TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 185/2026/QĐST-HNGĐ	*Lào Cai, ngày 19 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 299/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Kim O; sinh năm 1992; căn cước số: 025192015xxx; cấp ngày: 15/7/2025; nơi cấp: Bộ Công an; địa chỉ: Tổ dân phố số 2, phường A, tỉnh Lào Cai.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh C; sinh năm 1993; CCCD số: 015093006xxx; ngày cấp: 11/8/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH; địa chỉ: Tổ dân phố số 2, phường A, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Kim O và anh Nguyễn Mạnh C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về án phí: Chị Trương Thị Kim O phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mười nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000363 ngày 23-7-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Chị O được trả lại 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh Nguyễn Mạnh C không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,36 và Điều 72 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 1- Lào Cai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai;
- UBND phường A, tỉnh Lào Cai (Giấy CNKH số 01.2016 ngày 17/01/2016 tại UBND xã P, TP Y, tỉnh Yên Bái cũ và Trích lục cải chính hộ tịch số 55 ngày 22/7/2026 của UBND phường A, tỉnh Lào Cai);
- Các đương sự (02);
- Lưu hồ sơ vụ án; TA.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Kim Anh